

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 476/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Q (Bát Hểu), Sinh năm 1974, tại thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: Thôn Ngọc H 2, xã VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 01A Đồng Nai, phường PH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần V (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị T; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 55/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. (*Ngày 20/7/2017 đình chỉ xét xử phúc thẩm*). Nhân thân:

- Bản án số 89/HSPT ngày 06 tháng 02 năm 1996 của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Hiếp dâm” (*Được miễn thi hành 100.000đồng án phí HSST và Hình sự phúc thẩm vào ngày 30/9/2009*);

- Bản án số 40/1998/HSST ngày 26 tháng 11 năm 1998 của Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với bản án số 89/HSPT ngày 06 tháng 02 năm 1996 của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng buộc phải chấp hành 36 tháng 07 ngày tù (*Chấp hành xong hình phạt ngày 30 tháng 4 năm 2001; Thi hành số tiền 50.000đồng án phí HSST vào tháng 9 năm 1999*);

- Bản án số 289/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 55/HSST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Z buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. (*Đình chỉ xét xử phúc thẩm ngày 22/3/2019*).

Bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 7 năm 2019. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Quốc K (K lùn), sinh năm 1973; Nơi cư trú: 80/6 ĐTN, phường VP, thành phố Z.

2. Ông Nguyễn Hoàng K; Nơi cư trú: 185 NĐ, phường VP, thành phố Z

** Người làm chứng:*

1. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 26 CT, phường PL, TP. Z.

2. Ông Đỗ Nguyễn Công H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: 269/2/74 LDC, thôn Ngọc H2, xã VN, thành phố Z.

3. Bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: 01A ĐN, phường PH, TP. Z.

(Tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp – Công an tỉnh Khánh Hòa đã phát hiện, bắt giữ Trần Q là đối tượng trốn thi hành án theo Quyết định truy nã số 18/QĐTN - PC10. Trần Q khai nhận đang cất giấu một số vũ khí, đạn tại nơi ở của mình số 01A đường ĐN, phường PH, thành phố Z. Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp – Công an tỉnh Khánh Hòa tiến hành kiểm tra và thu giữ một số vũ khí, đạn, đồ vật gồm: 01 (một) khẩu súng tiểu liên quân dụng kiểu dáng AR15, nòng và thân súng bằng kim loại, tay cầm và báng súng bằng nhựa, dài khoảng 01m kèm theo hộp tiếp đạn bằng kim loại màu xám (Ký hiệu A1); 01 (một) súng ngắn có ổ quay bằng kim loại màu đen, kiểu dáng Rulo, nòng và thân súng bằng kim loại, tay cầm và báng súng gắn ốp gỗ (Ký hiệu A2); 01 (một) khẩu súng ngắn có ổ quay bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng Rulo, tay nắm có ốp nhựa màu nâu vàng, không có tay cò và búa đập, dài khoảng 20cm (Ký hiệu A3); 01 (một) khẩu súng ngắn có ổ quay bằng kim loại màu trắng, tay nắm có ốp nhựa màu đen, không có tay cò và búa đập, dài khoảng 10cm (Ký hiệu A4); 01 (một) vật bằng kim loại màu đen, có hình dạng súng, có tay cò, phía trên có búa đập. (Ký hiệu A5); 02 (hai) viên đạn đầu nhọn màu vàng đồng, dài khoảng 06cm, đuôi đạn có ký hiệu “LC69” (Ký hiệu A6); 02 (hai) viên đạn đầu nhọn màu vàng đồng, dài khoảng 06cm, đuôi đạn có ký hiệu “LC07” (Ký hiệu A7); 03 (ba) viên đạn đầu nhọn màu vàng đồng, dài khoảng 06cm, đuôi đạn có ký hiệu “TW17” (Ký hiệu A8); 01 (một) vật bằng kim loại dài khoảng 40cm, nghi là bộ phận của súng, gồm có: nòng, hộp tiếp đạn, tay cò, bộ phận ngắm. (Ký hiệu A9); 01 (một) vật bằng kim loại màu đen dài khoảng 03cm, rộng 01cm, dày khoảng 1cm, nghi là bộ phận của súng. (Ký hiệu A10); 01 (một) vật bằng kim loại màu đen, có hình dạng tay cò của súng. (Ký hiệu A11).

Quá trình điều tra Trần Q khai nhận: Tháng 8 năm 2018 Trần Q có liên hệ với Võ Quốc K (K lùn), sinh năm 1973; Nơi cư trú: 80/6 đường ĐTN, phường VP, thành phố Z để mua 01 (một) khẩu súng kiểu dáng AR15, nòng và thân súng bằng kim loại, tay cầm và báng súng bằng nhựa kèm theo hộp tiếp đạn bằng kim loại, dài khoảng 1m với giá 30.000.000đồng. Súng được cất giấu trong túi vải màu xanh. Sau đó, Q cất giấu khẩu súng tại địa chỉ Q thuê ở số 01A ĐN, phường PH, thành phố Z. Đối với các vũ khí khác, Q khai nhận khẩu súng Carbine là do mua của K lùn và một người bạn tên K Kê cho 02 khẩu súng dạng rulo đã hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số: 316/GĐTP/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa xác định:

1. Về súng:

- Mẫu A1: là súng tiểu liên quân dụng kiểu dáng AR15 (M16), cỡ nòng 5,56mm; do Hoa Kỳ sản xuất. Tại thời điểm giám định, súng có đủ các bộ phận cơ bản, lắp đúng vị trí, hoạt động bình thường. Súng có tính năng tác dụng của súng quân dụng (theo quy định của nhà sản xuất)

- Mẫu A2, A3: nguyên bản là loại súng bắn bằng khí nén, không phải súng quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng. Tại thời điểm giám định, súng không có đủ các bộ phận cơ bản để có thể hoạt động bình thường.

- Mẫu A4: là loại súng đồ chơi, được mô phỏng theo kiểu súng ngắn ổ quay, không phải súng quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng.

- Mẫu A5: là loại súng bắn pháo nổ, sử dụng làm hiệu lệnh trong thi đấu thể thao. Không phải súng quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng.

- Mẫu A9: là cụm chi tiết của súng trường bán tự động quân dụng, kiểu Carbine, cỡ nòng 7,62mm. Gồm các bộ phận: hộp khóa nòng, khóa nòng, máy cò, cần lên đạn, nòng súng đã được cắt ngắn.

- Mẫu A10, A11: là bộ phận búa đập và cò của một loại súng. Tại thời điểm giám định, không có đủ cơ sở để kết luận về tính năng tác dụng hay không

2. Về đạn:

Mẫu A6, A7, A8: có 03 (ba) viên đạn là đạn quân dụng cỡ (5,56x45)mm gồm: 01 viên ký hiệu “LC-69”; 02 viên ký hiệu “L-C-0-7”; 04 (bốn) viên còn lại, nguyên bản là loại đạn quân dụng cỡ (5,56x45)mm, tuy nhiên tại thời điểm giám định đã có dấu vết tác động của kim hỏa (đã bắn), do đó không còn tính năng, tác dụng của đạn quân dụng.

Cáo trạng số 08/CT-VKSKH – P1 ngày 26 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Trần Q về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Trần Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Quỳnh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 8 năm 06 tháng tù tại Bản án số 289/HSST ngày 20/11/2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù; Vật chứng vụ án, án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ

Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung:* Trần Quỳnh là đối tượng trốn thi hành án hình sự, ngày 08 tháng 3 năm 2019, Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp – Công an tỉnh Khánh Hòa bắt giữ và phát hiện Trần Quỳnh tàng trữ một khẩu súng tiểu liên quân dụng kiểu dáng AR15 (M16), 03 viên đạn quân dụng tại số 01 A Đồng Nai, phường PH, thành phố Z. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Q về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, hành vi phạm tội của bị cáo tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện thuận lợi phát sinh các hành vi phạm tội khác; Gây mất ổn định về trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến an ninh quốc gia. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 1996 đã thực hiện các hành vi phạm tội như: Hiếp dâm, Tàng trữ trái phép chất ma túy, cố ý gây thương tích và đã bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử, xử phạt theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Võ Quốc K, theo lời khai nhận của Trần Q đã mua súng của K, tuy nhiên K không thừa nhận việc này và cũng không có tài liệu chứng khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Quốc K.

Đối với hành vi tàng trữ các loại vũ khí khác, qua giám định xác định không phải là vũ khí quân dụng, các vũ khí này đều bị hư hỏng, không có đủ các bộ phận cơ bản để có thể hoạt động bình thường, không có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng nên không có đủ cơ sở để xem xét.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Khánh Hòa đã thu giữ: 01 (một) khẩu súng tiểu liên quân dụng kiểu dáng AR15, nòng và thân súng bằng kim loại, tay cầm và bằng súng bằng nhựa dài khoảng 1m, trên thân súng có dòng chữ “COLT AR-15 PROPERTY OF U.S. GOVT.M-16 CAL.5.56 MM.4271920”; 07 (bảy) viên đạn quân dụng (04 viên đã có dấu viết tác động của kim hỏa); 01 (một) khẩu súng ngắn có ổ quay bằng kim loại, màu đen, kiểu dáng Rulo, nòng và thân súng bằng kim loại, bán súng gắn ốp gỗ. Thân súng có dòng số và chữ “17Q02917”; 01 (một) khẩu súng ngắn có ổ quay bằng kim loại, màu trắng, kiểu dáng Rulo, tay nắm có ốp nhựa màu nâu vàng, không có tay cò và búa đập, dài khoảng 20cm. Thân súng có số và chữ “18TH2515”; 01 (một) khẩu súng ngắn có ổ quay bằng kim loại, màu trắng, tay nắm có ốp nhựa màu đen, không có tay cò và búa đập, dài khoảng 10cm. Thân súng có số và chữ “WZ-020-21”; 01 (một) vật bằng kim loại màu đen, có hình dạng súng, có tay cò, phía trên có búa đập; 01 (một) vật bằng kim loại, dài khoảng 40cm có: nòng, hộp tiếp đạn, tay cò, bộ phận ngắm; 01 (một) vật bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 03cm, rộng 01cm, dày khoảng 01cm; 01 (một) vật bằng kim loại, màu đen, có hình dáng tay cò của súng.

Tất cả số vật chứng nêu trên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận, bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/6/2019 giữa Phòng PC10 – Công an tỉnh Khánh Hòa và Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 05/7/2019 giữa Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa và Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Khánh hòa.)

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Trần Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Q.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quỳnh (Bát Hểu) 03 (ba) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 289/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 08/3/2019. (Được trừ thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 17/11/2016 đến ngày 23/12/2016).

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận, bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) khẩu súng tiểu liên quân dụng kiểu dáng AR15, nòng và thân súng bằng kim loại, tay cầm và bằng súng bằng nhựa dài khoảng 1m, trên thân súng có dòng chữ “COLT AR-15 PROPERTY OF U.S. GOVT.M-16 CAL.5.56

MM.4271920”; 07 (bảy) viên đạn quân dụng (04 viên đã có dấu viết tác động của kim hỏa); 01 (một) khẩu súng ngắn có ổ quay bằng kim loại, màu đen, kiểu dáng Rulo, nòng và thân súng bằng kim loại, bán súng gắn ốp gỗ. Thân súng có dòng số và chữ “17Q02917”; 01 (một) khẩu súng ngắn có ổ quay bằng kim loại, màu trắng, kiểu dáng Rulo, tay nắm có ốp nhựa màu nâu vàng, không có tay cò và búa đập, dài khoảng 20cm. Thân súng có số và chữ “18TH2515”; 01 (một) khẩu súng ngắn có ổ quay bằng kim loại, màu trắng, tay nắm có ốp nhựa màu đen, không có tay cò và búa đập, dài khoảng 10cm. Thân súng có số và chữ “WZ-020-21”; 01 (một) vật bằng kim loại màu đen, có hình dạng súng, có tay cò, phía trên có búa đập; 01 (một) vật bằng kim loại, dài khoảng 40cm có: nòng, hộp tiếp đạn, tay cò, bộ phận ngắm; 01 (một) vật bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 03cm, rộng 01cm, dày khoảng 01cm; 01 (một) vật bằng kim loại, màu đen, có hình dáng tay cò của súng

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/6/2019 giữa Phòng PC10 – Công an tỉnh Khánh Hòa và Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 05/7/2019 giữa Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa và Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Khánh hòa.)

3. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG